

Bản án số: 134/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Lê Hải Tăng.
 2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cao Trường T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B và bà Chu Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 và bị tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến ngày 25/9/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2. Kiều Xuân Q, sinh năm 2003 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ và bà Ngô Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/10/2024 và bị tạm giam từ ngày 22/10/2024 đến ngày 29/10/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 và bị tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến ngày 25/9/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Lại Văn Tr, sinh năm 2003 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Xuân T và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 và bị tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến ngày 25/9/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Cà Thị Ph, sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Tiến H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn X, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2024, tại quán Karaoke X thuộc thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, Cao Trường T sinh năm 1987 là quản lý quán hát Karaoke X biết được thông tin ngày 24/7/2024 tại quán có nhân viên nữ Cà Thị Ph, sinh năm 2003 (tên gọi khác là E) là nhân viên làm việc phục vụ tại các quán hát Karaoke do Kiều Xuân Q, sinh năm 2003 là quản lý đến phục vụ tại quán hát Karaoke X và có hoạt động mua bán dâm với khách trong nhà vệ sinh, thì T gọi điện thoại cho Kiều Xuân Q hỏi “*Nhà mày có đưa nào nhân viên tên là E không*”; Q nói “*Có, mới xuống làm anh à, có việc gì đấy anh*”; T nói “*Tao thấy có người nói hôm trước nó làm ở quán tao xong nó đi vào nhà vệ sinh với khách một lúc lâu, xong ra quần áo sộc sệch, mày gọi nó ra đây hỏi xem thế nào*”; Q nói “*Vâng để em chở nó ra*”. Sau đó, Q bảo anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1998, nơi cư trú thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đi xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh, biển số 90B7-020xx chở Q và Nguyễn Mạnh C, sinh năm 2001 đến quán Karaoke X. Khi đến nơi Qg bảo C gọi điện thoại cho Lại Văn Tr, sinh năm 2003, (là bạn của C) chở chị Ph đến quán Karaoke X. Sau đó, Tr rủ H (là bạn của Tr, chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô của H đến phòng trọ của chị Ph tại khu đô thị Đồng Văn Xanh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam chở chị Ph đến quán Karaoke X. Lúc này, Q, Tr, C, B và chị Ph vào phòng hát số 103 gặp T. Q hỏi chị Ph “*Đi làm gặp vấn đề gì hay như thế nào*”, chị Ph nói “*Em không, em không làm được, em thấy không phù hợp với môi trường này*”, Quang nói “*Đi làm công ty mười mấy tiếng còn làm được sao ở đây lại không làm được*”, chị Ph nói “*Thôi anh cứ cho em xin nghỉ*”, Q hỏi chị Ph “*Thế hôm đầu tiên đi làm mày có làm gì với khách không, có người nói mày với khách đi vào nhà vệ sinh*”, chị Ph nói “*Không em không làm gì cả*”; T nói với chị Ph “*Tao có cả nhân chứng nhìn thấy mày với khách vào trong nhà vệ sinh, để tao gọi nó đến*”. T gọi Vy (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Vy) vào phòng hát số 103, Vy nói với T “*Hôm trước em thấy nó vào nhà vệ sinh với khách mãi mới ra, lúc ra thì quần áo sộc sệch*”, chị Ph nói “*Hôm đấy có anh khách kéo em vào nhà vệ sinh cởi quần áo*”,

kéo khóa áo em ra thì có người gõ cửa bên ngoài nên em đi ra ngoài luôn”, Q nói với chị Ph “Như thế là mai dâm rồi”, T nói với Q “Nhân viên nhà máy, máy xem xử lý thế nào thì xử lý” rồi T, Vy đi ra ngoài. Q đi ra ngoài để hỏi T “Anh ơi nó nhận nó quan hệ với khách rồi, bây giờ phạt nó như thế nào”, T nói “Mười triệu”, Q nói “Anh ơi con này bây giờ nó không có tiền với nó đang xin nghỉ không làm việc cho em nữa, hay bây giờ yêu cầu nó tiếp tục làm việc cho em để trả tiền cho anh dân”, T đồng ý và đi vào phòng hát số 103. Q nói với T “Nó nhận là nó đi vào nhà vệ sinh với khách rồi cởi quần áo ra rồi, như thế là mai dâm rồi, anh xem xử lý như thế nào”, T nói “Thế phạt nó 10 triệu”, T nói với chị Ph “May làm việc đây ở đây làm ảnh hưởng đến quán, tiền đây là để anh mời Công an đi ăn với bịp miệng đưa nhân viên lại không nó ra ngoài nó nói linh tinh làm ảnh hưởng đến quán” rồi T đi ra ngoài. Q nói với chị Ph “Bây giờ anh cho em hai sự lựa chọn, một là em trả tiền phạt cho anh T, hai là anh giúp em trả tiền phạt cho anh T, sau đó em tiếp tục làm việc cho anh để trừ nợ”. Chị Ph sợ không trả tiền phạt sẽ không được nghỉ việc nên nói với Q “Thế để em hỏi bạn em chuyên tiền”. Sau đó, chị Ph sử dụng điện thoại nhắn tin cho anh Trần Tiến H, sinh năm 1995 (là bạn của chị Ph) hỏi vay anh H số tiền 10.000.000 đồng thì anh H đồng ý nhắn tin cho chị Ph đợi H đi vay tiền. Quá trình đợi anh H mang tiền đến, Q hỏi chị Ph “Bạn em đi tới đâu rồi”, chị Ph nói “Bạn em đang từ Phủ Lý lên sắp tới nơi rồi”, Q nói với C, Tr “Bao giờ bạn nó cầm tiền lên thì cầm tiền đấy đóng phạt cho anh T” rồi Q, B đi về. C nói với chị Ph “Em ơi bạn em từ Phủ Lý cầm tiền lên tới nơi chưa, cầm tiền đấy mà đóng phạt cho anh T, bọn anh còn đi làm việc khác chứ anh không đợi lâu đâu, việc này em tự làm em tự chịu, bọn anh không giúp được”, chị Ph nói “Bạn em gần tới nơi rồi”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T vào phòng hát số 103 hỏi C “Thế có tiền chưa”, C nói “Bạn nó đang cầm lên rồi”, T nói “Lâu quá thì chúng mày chở nó về phòng bao giờ có tiền thì đưa cho thằng Q để thằng Q cầm sang đây cho tao”. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh, biển số: 90B7-020xx cùng Tr chở chị Ph về phòng trọ của chị Ph ở phòng 502 tòa nhà A3 thuộc phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì gặp M, H1, H2, M1 (đều là nhân viên làm cho Q và ở cùng phòng trọ với chị Ph, chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nơi ở của M, H1, H2, M1) và ngồi chơi cùng C, Tr, chị Ph. Lúc này Q gọi điện cho C hỏi “Bạn nó mang tiền đến chưa”, C nói “Chưa, đợi lâu quá nên T đuổi về phòng trọ rồi”, Q nói “Kiểm tra điện thoại của nó xem nó có báo công an không”. C, Tr kiểm tra điện thoại di động của chị Ph và báo lại cho Q là không phát hiện gì (do chị Ph đã xóa những tin nhắn điện thoại trước đó), C hỏi chị Ph “Hỏi nó xem đi tới đâu rồi từ Phủ Lý lên đây làm gì mà cả tiếng”, chị Ph nói “Anh đợi bạn em 30 phút nữa”, Tr nói với C “Cho nó hắt 1 tiếng nếu không được báo công an cho nó đi tù”. Lúc này, Q gọi điện thoại cho chị Ph và nói “Bây giờ có bao nhiêu tiền rồi, có đủ mười triệu không, nếu không có đủ thì để anh xin chủ quán cho còn tám triệu”, chị Ph nói “Vâng”, rồi gọi điện thoại cho anh B và nói mang số tiền 8.000.000 đồng đến phòng trọ của chị Ph. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh B đến tòa nhà A3 thì gặp C tại sảnh của tòa nhà, khi C vừa nhận số tiền 8.000.000 đồng của B đưa thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng phát hiện yêu cầu T, C, Tr, anh B, chị Ph về trụ sở Công an huyện Kim Bảng để làm việc. Q không có mặt tại địa phương, đến ngày 19/10/2024 Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đầu thú.

Tam giữ vật chứng, đồ vật gồm: Thu giữ của Nguyễn Mạnh C số tiền 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, Số IMEI1: 353324653856275, số IMEI 2: 353324654165205.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSKB ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả bốn bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, C, Tr: Xử phạt bị cáo T và bị cáo Q mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm đến 05 năm; xử phạt bị cáo C và bị cáo Tr mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 04 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Cà Thị Ph trình bày: Vào ngày 26/7/2024 chị bị các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản đúng như các bị cáo đã khai nhận. Giai đoạn điều tra chị đã được các bị cáo T, C, Tr bồi thường tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 5.000.000 đồng, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với ba bị cáo là T, C, Tr. Về trách nhiệm dân sự: Chị Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kì khoản gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2024, tại quán hát Karaoke X thuộc thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q với lý do cho rằng chị Cà Thị Ph có hành vi bán dâm tại quán karaoke X (nhưng thực tế Q, T không nhìn thấy và chị Ph không thừa nhận). T và Q đã đe dọa, yêu cầu chị Ph phải nộp số tiền 10.000.000 đồng làm cho chị Ph lo sợ phải gọi điện thoại vay anh Trần Tiến B số tiền 10.000.000 đồng để nộp cho T. Do phải chờ anh B mang tiền đến nên T bảo Nguyễn Mạnh C và Lại Văn Tr chở chị Ph về nhà trọ của chị Ph ở phòng 502 tòa nhà A3 thuộc phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tiếp tục uy hiếp tinh thần chị Ph để chiếm đoạt tài sản. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày tại sảnh tòa nhà A3, khi C nhận số tiền 8.000.000 đồng từ anh B thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng phát hiện, bắt giữ.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, Cao Trường T là người khởi xướng và Kiều Xuân Q thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò thứ nhất; Lại Văn Tr và Nguyễn Mạnh C giữ vai trò đồng phạm thứ hai trong vụ án.

[3.2] Về nhân thân: Cả bốn bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Cả bốn bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà cả bốn bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo T, C, Tr sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, C, Tr; bị cáo Q sau khi phạm tội một thời gian đã ra đầu thú, vì vậy cả bốn bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cả bốn bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra

khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả bốn bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra các bị cáo Cao Trường T, Nguyễn Mạnh C và Lại Văn Tr đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tổn thất về tinh thần cho chị Cà Thị Ph; anh Trần Tiến B đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng trả lại số tiền 8.000.000 đồng. Chị Ph và anh B đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax là phương tiện bị cáo C dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 8.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Trần Tiến B, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với đối tượng H cùng Lại Văn Tr đưa chị Ph đến quán Karaoke X và Vy đã kể về sự việc liên quan đến chị Ph ngày 24/7/2024 (quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). H và Vy không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không có lời nói đe dọa đối với chị Ph nên không đồng phạm với các bị cáo.

[8.2] Đối với anh Nguyễn Mạnh B chở Q đến quán Karaoke X và cho C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh, biển số 90B7-020xx. Anh B không biết việc các bị cáo ép buộc chị Ph phải nộp tiền phạt và không biết C sử dụng xe mô tô trên để chở chị Ph về phòng trọ của chị Ph nhằm thúc giục, uy hiếp tinh thần chị Ph phải đưa tiền để nộp cho T nên không đồng phạm với các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh, biển số 90B7-020xx đăng ký chủ phương tiện Nguyễn Mạnh B là tài sản hợp pháp của anh B. Anh B không biết việc C sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xác minh, thu giữ.

[8.3] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi có hành vi kéo chị Ph vào nhà vệ sinh của quán Karaoke X yêu cầu được quan hệ tình dục với chị Ph vào ngày 24/7/2024. Chị Ph không quen biết người đàn ông này, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của chị Ph không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, chị Ph cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc này nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[8.4] Đối với việc Lại Văn Tr và Nguyễn Mạnh C đưa chị Ph về nhà trọ của chị Phước ở phòng 502 tòa nhà A3 thuộc phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, mục đích đợi anh B đem tiền đến. Tr và C không có lời nói đe dọa không cho chị Ph ra ngoài và cũng không khóa cửa phòng trọ. Mặt khác trong phòng còn có M, H1, H2, M1 là bạn cùng phòng với chị Ph, nên không có dấu

hiệu của tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả bốn bị cáo; căn cứ thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Trường T, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Cao Trường T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Kiều Xuân Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn Tr 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024.

Giao bị cáo Cao Trường T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/11/2024

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Trường T, Kiều Xuân Q, Nguyễn Mạnh C, Lại Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

